

Số: 569/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 533/2024/HNST ngày 19 tháng 06 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ nơi ở: số B Lô A, chung cư T, đường C, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Ông Lê Văn V, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: tổ F, ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi ở: số B Lô A, chung cư T, đường C, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1] Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn V tự nguyện sống chung có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 171 ngày 28/12/2022 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp giữa vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, bà L và ông V yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Lê Vũ Du M (nữ), sinh ngày 26/09/2022. Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn V thỏa thuận giao con chung tên Lê Vũ Du M, sinh ngày 26/09/2022 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1 71 ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Vũ Du M (nữ), sinh ngày 26/09/2022.

Bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu ông V cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà L.

Ông Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông V.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông V hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng*: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn V nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004538 ngày 19/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L và ông V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Oánh